TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**
2. Ông **HUỲNH VĂN MINH**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 236/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **HUỲNH THỊ H,** sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN T,** sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 19/6/2024, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

Chị và anh T đám cưới năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T thường nhậu về kiếm chuyện với chị. Nay chị xin ly hôn anh T.

Con chung có 02 cháu tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 31/10/2001; Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/01/2004, hiện đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin vắng mặt; anh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Huỳnh Thị H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của chị H có trong hồ sơ vụ án, chị cho rằng anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T thường nhậu về kiếm chuyện với chị. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo luật định cho anh T để đảm bảo quyền nêu ý kiến của anh nhưng anh vắng mặt không lý do, không cung cấp bất kỳ văn bản, tài liệu, chứng cứ gì đến Tòa. Chứng tỏ, anh cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị H.

Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 02 cháu tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 31/10/2001; Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/01/2004, hiện đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị H xác định không tranh chấp cũng như anh T không cung cấp văn bản ý kiến hay yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét là có cơ sở.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị H. Cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 31/10/2001; Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/01/2004, hiện đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015550 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tænh Tieàn Giang;*
- *VKSND huyeän Caùi Beø;*
- *Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;*
- *UBND xã H;*
- *Caùc ñöông söï;*
- *Löu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Xuân Lam